

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/8/2020

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hồ Thị Hiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:  
Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 124/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 2001.

Trú tại: Xóm T, xã H, huyện C, tỉnh Nghệ An.

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1997.

Trú tại: Xóm 2, xã Y, huyện C, tỉnh N ghệ An.

(*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2020, được bổ sung tại bản tự khai ngày 03 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Văn S kết hôn với nhau vào ngày 18/3/2019, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng kí kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, Nghệ An. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 01 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên bỏ bê việc gia đình, tụ tập bạn bè, thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi gây sự đánh đập vợ. Hai bên gia đình đã nhiều lần bảo ban, khuyên giải nhưng anh S vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện C giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc Châu A, sinh ngày 18/9/2017. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Văn S được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không có bản khai. Vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn S đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên xét xử vụ án, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Vũ Văn S; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc Châu A, sinh ngày 18/9/2017. Giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; việc cấp dưỡng không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết; Án phí: chị Phan Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Vũ Văn S có đăng ký hộ khẩu tại xã Y, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với anh Vũ Văn S theo quy định của pháp luật nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Như vậy anh S đã từ

bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình tại Tòa án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Do đó căn cứ vào các Điều 70, điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Phan Thị T và anh Vũ Văn S.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh S là hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống, anh S thường xuyên bỏ bê việc gia đình, tụ tập bạn bè và ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau làm cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, không thể hàn gắn. Quá trình làm việc tại Tòa án chị T xác định không còn tình cảm gì với anh S, không thể sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn S. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ hôn nhân của chị T, anh S đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn S.

- Về con chung: Chị T và anh S có 01 con chung là Vũ Ngọc Châu A, sinh ngày 18/9/2017. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S vắng mặt tại các phiên hòa giải của Tòa án và cũng không thể hiện nguyện vọng được nuôi dưỡng con, vì vậy căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S vì chị T chưa yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Vũ Văn S.  
- Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc Châu A, sinh ngày 18/9/2017 cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến 18 tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Văn S cho đến khi chị T có yêu cầu.

Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.  
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết  
- Án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số 0004147 ngày 21/5/2020. (Chị T đã nộp đủ án phí).

Chị Phan Thị T và anh Vũ Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- UBND xã Y, huyện C, NA
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Đình Lâm**